TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KRÔNG BÚK** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2022/DS-ST
Ngày: 29/9/2022.
"*V/v Tranh chấp quyền sử dụng đất"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG BÚK, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Anh Thái.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Minh Thuận;
2. Ông Y Mưng Niê.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:* Ông Y Đum Kpă – Kiểm sát viên.

Ngày 29/9/2022, tại Hội trường B, Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 112/2021/TLST-DS ngày 15 tháng 4 năm 2021 về việc; *"Tranh chấp quyền sử dụng đất"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2022/QĐXXST-DS ngày 10/8/2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Võ Thị S – có mặt.
Địa chỉ: Thôn …..., xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.
2. Bị đơn: Ông Huỳnh Văn L – có mặt.
Địa chỉ: Thôn …..., xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.
3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Phùng Thị A (vợ ông L).
Địa chỉ: Thôn …., xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk – có mặt.
- Ông Huỳnh Văn K – có mặt.
Địa chỉ: Thôn …..., xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình tham gia tố tụng và tại phiên toà nguyên đơn bà Võ Thị S trình bày:

Vào khoảng năm 1994, khi nhà nước có chủ trương kinh tế mới gia đình tôi có di cư vào Đắk Lắk để sinh sống. Lúc này gia đình tôi có khai hoang được 01 thửa đất diện tích khoảng 3.000m^2, thuộc địa chỉ thôn …., xã P, huyện K, trên đất có trồng được khoảng 250 cây cà phê và một số cây trồng khác như chuối, mít, bơ và rau. Đến năm 2003, Nhà nước có chủ trương xây dựng trạm điện 110Kv trên diện tích đất của tôi nên

đã thu hồi 2.470m^2 trong phần diện tích 3.000m^2 của tôi và đã có chính sách đền bù cho gia đình tôi số tiền 64.449.970 đồng. Sau khi thu hồi diện tích đất còn lại của tôi khoảng 530m^2 (có hình chữ L). Đến năm 2006, tôi có sang nhượng cho ông Lê Văn T diện tích khoảng 180m^2, còn lại diện tích khoảng 400m^2 gia đình tôi sử dụng ổn định không tranh chấp với ai.

Đến nay diện tích đất trên của tôi vẫn chưa được cấp giấy CNQSDĐ, lô đất có tứ cạnh như sau:

Phía Đông giáp đất ông Huỳnh Văn L (chiều ngang khoảng 14m), sau đó ông L tách thửa chuyển nhượng cho ông Huỳnh Văn K 7m ngang và ông K chuyển nhượng cho ông Nguyễn Sỹ H;

Phái Tây giáp trạm điện;

Phía Nam giáp đất ông L (tên thường gọi là L Thợ Mộc);

Phía Bắc giáp đất ông Nguyễn Văn T (nay ông T đã chuyển nhượng cho ông K).

Tuy nhiên vào khoảng năm 2010, lợi dụng lúc chồng tôi là ông Nguyễn T đi lính, ông Huỳnh Văn L đã tự ý lấn chiếm sang đất của tôi. Ông L đã chặt khoảng 50 cây cà phê của gia đình tôi để tiến hành trồng măng thái và hoa màu. Vì bức xúc với hành vi của ông L nên tôi đã nhiều lần nhắc nhở, cảnh cáo ông L nhưng ông L đã đe dọa đánh đập tôi vì tôi một thân một mình nên không dám phản kháng lại.

Diện tích đất ông L lấn chiếm của tôi khoảng 150m^2 (theo biên bản xem xét thẩm định của Tòa án là 263,5m^2), có tứ cạnh:

Phía Đông giáp đất ông L, ông H,cạnh dài 15,5m.

Phía Tây giáp trạm điện 220Kv, cạnh dài 15,5m.

Phía Nam giáp đất ông T, K, cạnh dài 17m.

Phía Bắc giấp đất bà S (đang trồng rau), canh dài 17m.

Sau nhiều lần đề nghị ông L trả đất nhưng ông L vẫn chây ỳ, thách thức tôi, nên vào khoảng 17 giờ ngày 27/9/2020, chồng tôi là ông Nguyễn T có đến đòi lại đất, tiến hành phát cỏ trên diện tích đất đang tranh chấp để trồng sầu riêng thì bị ông L gây sự, đánh gây thương tích.

Vì vậy đến ngày 24/01/2021, gia đình tôi làm đơn đề nghị giải quyết tranh chấp đất đai đến UBND xã P để giải quyết. Tại đây các cán bộ địa chính đã xác định phần đất đang tranh chấp là của tôi, trên bản đồ địa chính cũng thể hiện tên tôi và đề nghị ông L trả lại đất đã lấn chiếm cho tôi nhưng ông L vẫn không đồng ý, nên UBND xã đã không hòa giải được.

Nhận thấy đất đang tranh chấp là do gia đình tôi khai hoang từ trước, trong bản đồ địa chính cũng thể hiện phần đất đang tranh chấp là của tôi nhưng ông Huỳnh Văn L vẫn tự ý chặt cây cà phê của tôi để lấn chiếm và sử dụng trái phép. Mặc dù gia đình tôi đã nhiều lần đề nghị ông L trả lại diện tích đất trên nhưng ông L không những không trả còn đánh đập chồng tôi. Hành vi trên của ông L đã xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của gia đình tôi.

Để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của gia đình tôi, tôi viết đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Huỳnh Văn L trả lại diện tích đất theo biên bản xem xét thẩm định của Tòa án là 263,5m^2 đã lấn chiếm cho gia đình tôi để gia đình tôi có thể thực hiện việc đăng ký cấp giấy CNQSDĐ theo quy định của pháp luật.

Quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của bị đơn ông Huỳnh Văn L trình bày:

Vào ngày 10/6/2005 tôi có mua của ông Hoàng Xuân L, bà Trần Thị P một lô đất. Khi tôi mua lô đất chưa được cấp giấy CNQSDĐ nên chỉ viết một tờ giấy tay, kèm theo một tờ phô tô cấp đất mà Lâm trường Buôn Hồ cấp. Lô đất có tứ cạnh:

Phía Đông giáp đường lô; Phía Tây giáp trạm điện; Phía Nam giáp Dũng V; Phía Bắc giáp Phương S.

Cùng năm 2005, tôi sang nhượng lại cho em tôi là Huỳnh Văn K và vợ là Lê Thị C một nửa diện tích đất để làm nhà ở.

Đến năm 2010 có chủ trương làm quyền sử dụng đất, anh em tôi đã đi làm và được cấp giấy CNQSDĐ phần trên, còn phần đất phía sau giáp trạm điện thì chưa làm, cán bộ địa chính lý giải là phần sau chủ hộ vẫn sử dụng bình thường, vì vướng 02 cây trụ chống sét của trạm điện nên chưa có chủ trương cấp giấy CNQSDĐ, khi nào có chủ trương thì làm sau.

Kể từ đó đến nay không có tranh chấp gì, với ai, do cuộc sống gặp nhiều khó khăn em trai tôi là Huỳnh Văn K đã bán phần đất được cấp giấy CNQSDĐ cho ông H, để lại phần sau giáp trạm điện chưa có quyền sử dụng đất thì không bán với diện tích chiều ngang 7,5m, chiều dài 18m.

Từ khi em tôi bán nhà đến nay có một vài người xấu đã xúi dục bà S rằng đó không phải là đất của thằng K, bà cứ lấy làm đi, rồi bà nghe theo, nên mấy lần vợ chồng em tôi đi rẫy ở lại để mấy đứa nhỏ ở nhà, ông bà S đã phá bỏ hàng rào bê tông, chặt phá cây trồng của anh em tôi, có lần ông ném đá lên nhà tôi. Ngày 09/6/2021 ông T lại cắt bỏ lưới rào, nhiều lần tôi báo với ban thôn 9 kết hợp với công an, địa chính xã giải quyết nhưng không thành. Bà S còn nói đất bà khai hoang trồng cà phê, thằng L, thằng K nhổ lấy đất của bà, nhưng thực tế khi tôi mua lô đất không có cây cà phê nào, từ trước ra sau là đám cỏ mỹ tốt như rừng. Mấy năm trước đó tôi chưa mua lô đất tôi còn đến đó đào đất mang đi bán cho người khác đổ nền nhà, sau này thấy hợp túi tiền nên tôi mới mua lô đất đó. Tôi khẳng định tôi không giành đất của ai hết mà bà S giành đất của anh em tôi. Đề nghị Tòa án căn cứ quy định của pháp luật giải quyết.

Quá trình tham gia tố tụng người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Phùng Thị A trình bày:

Bà Phùng Thị A là vợ của ông L, bà A đồng ý với lời trình bày của ông L và không có ý kiến gì khác. Đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Quá trình tham gia tố tụng người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Huỳnh Văn K trình bày:

Ông Huỳnh Văn K là em trai của ông Huỳnh Văn L, vào năm 2005, ông K mua lại một lô đất của ông L có diện tích chiều ngang 07m, chiều dài từ đường lô đến giáp trạm điện, đến năm 2010, Nhà nước có chủ trương làm giấy CNQSDĐ, ông K đã làm thủ tục cấp giấy CNQSDĐ và được cấp giấy CNQSDĐ với diện tích 388m^2, chiều ngang 07m, chiều dài 55,5m. Phần đất còn lại phía sau chưa được cấp giấy CNQSDĐ có diện tích chiều ngang 7m, chiều dài 17m. Năm 2020 do điều kiện kinh tế khó khăn nên ông K đã chuyển nhượng phần diện tích đất được cấp giấy CNQSDĐ cho ông Nguyễn Sỹ H, phần đất còn lại phía sau ông K giữ lại không bán. Sau đó có ông Nguyễn T là người ở cùng

nhà bà Võ Thị S (bà S nói là chồng) nghe người khác xúi dục đã đến tranh chấp và phá một số tài sản ở trên đất, phá bỏ trụ rào của gia đình tôi đã từ trước. Nay bà Võ Thị S khởi kiện yêu cầu ông Huỳnh Văn L phải hoàn trả lại diện tích đất lấn chiếm là 263,5m^2, trong đó có cả phần đất của tôi. Quan điểm của ông K là bà S khởi kiện anh em ông K hoàn toàn không có cơ sở, nguồn gốc đất là của ông L mua của ông , bà P, bà S chỉ là người làm nhờ trên đất của ông L, bà P trước khi bán lại cho ông L. Diện tích đất trên ông L, ông K sử dụng từ năm 2005 cho đến nay không có tranh chấp với bà S, từ năm 2021, bà S nghe người khác xúi dục rồi đi kiện anh em ông K. Ông K đề nghị Tòa án căn cứ nguồn gốc đất và chứng cứ bà S cung cấp cho Tòa án để giải quyết vụ án đúng quy định của pháp luật.

Tại biên bản ghi lời khai người làm chứng ông Hoàng Xuân L trình bày:

Tôi không có mối quan hệ thân thích gì với bà Võ Thị S, ông Huỳnh Văn L. Bà S là hàng xóm của gia đình tôi, còn ông L là người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất của gia đình tôi.

Nguồn gốc diện tích đất hiện nay đang xảy ra tranh chấp giữa bà Võ Thị S và ông Huỳnh Văn L là của gia đình tôi chuyển nhượng lại cho ông Huỳnh Văn L vào năm 2005.

Năm 1995 gia đình tôi chuyển về ở thôn …., xã P, huyện K, đất giáp Quốc lộ 14 kéo dài đến đồi đá (diện tích đất đã bị nhà nước thu hồi một phần để làm trạm điện bây giờ). Đất gia đình tôi mua lại của bà Nguyễn Thị T, bà Bùi Thị M là hai người giữ trẻ của Lâm trường Buôn Hồ (nguồn gốc đất là do Lâm trường Buôn Hồ cấp cho cán bộ công nhân viên chức, có giấy cấp đất kèm theo). Khi gia đình tôi chuyển về ở thì bà Võ Thị S có trồng hoa màu ở phần đất phía cuối của gia đình tôi, vì thời điểm đó bà S rất khó khăn (chỉ có hai mẹ con và không có đất sản xuất) nên gia đình tôi để cho bà S làm để có thu nhập.

Vào ngày 10/6/2005, gia đình tôi có chuyển nhượng cho ông Huỳnh Văn L, cư trú tại thôn …., xã P, huyện K diện tích đất có chiều rông 14,5m, chiều dài từ đường lô đến hết đất (không đo chiều dài của đất), với giá tiền là 27.000.000 đồng. Khi chuyển nhượng đất chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, khi chuyển nhượng đất cho ông L, bà S vẫn đang làm trên đất, trên đất có một căn nhà gỗ cũ, hiện nay căn nhà không còn (khi thu hồi đất để làm trạm điện đã phá bỏ ngôi nhà). Đến nay theo tôi được biết ông Huỳnh Văn L đã được cấp giấy CNQSDĐ, khi ông L làm thủ tục cấp giấy CNQSDĐ không nói cho tôi biết, tôi cũng không biết ông L được cấp giấy CNQSDĐ diện tích bao nhiêu.

Khi trạm điện thu hồi đất để xây dựng trạm điện, các hộ dân bị thu hồi đất trong đó có gia đình tôi, gia đình tôi đã nhận một phần tiền bồi thường, cho bà Võ Thị S một phần tiền bồi thường (số tiền bao nhiêu tôi không nhớ vì thời gian đã lâu). Ngoài ra ông L là người nhận tiền hỗ trợ, bồi thường khi trạm điện trôn cột điện trên đất ông L nhận chuyển nhượng của gia đình tôi.

Nay bà Võ Thị S khởi kiện yêu cầu ông Huỳnh Văn L phải trả lại cho bà S diện tích đất 263,5m^2, bà S cho rằng đất này là bà khai hoang từ năm 1995 và bị ông L chiếm giữ bất hợp pháp. Quan điểm của tôi đối với yêu cầu khởi kiện của bà S như sau: Nguồn gốc đất là gia đình tôi nhận chuyển nhượng của người khác có chiều dài giáp Quốc lộ 14

đến đồi đá (khi xây dựng trạm điện cao thế đã giải tỏa một phần diện tích đất và còn lại diện tích đất như hiện nay), và khi chuyển nhượng cho ông Huỳnh Văn L cũng chuyển nhượng chiều dài đất từ đường lô đến hết đất (giáp trạm điện), mặc dù bà S có trồng hoa màu trên đất từ trước nhưng không phải đất của bà S mà do gia đình chúng tôi cho bà S làm để có thêm thu nhập. Đề nghị Tòa án căn cứ pháp luật giải quyết yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị S đối với ông Huỳnh Văn L.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân và của những người tham gia tố tụng.

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán từ khi thụ lý vụ án đến trước khi mở phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của BLTTDS. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ của mình đối trình tự thủ tục của phiên tòa sơ thẩm; đối với nguyên đơn, bị đơn đã không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình được quy định tại Điều 70, 71, 72 và Điều 234 BLTTDS.

Về giải quyết nội dung vụ án: Qua nghiên cứu hồ sơ và kết quả tranh luận tại phiên tòa nhận thấy việc khởi kiện của bà Võ Thị S là không có căn cứ, bà S không đưa ra được chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình. Vì vậy đề nghị HĐXX không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị S.

Về án phí: Bà Võ Thị S phải chịu án phí DSST do yêu cầu khởi kiện không được chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay vắng mặt người làm chứng là ông Hoàng Xuân L, tuy nhiên ông L đã có lời khai thể hiện trong hồ sơ vụ án và có đơn xin xử vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 229 BLTTDS, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt người làm chứng.

[2]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là loại việc tranh chấp về dân sự (tranh chấp quyền sử dụng đất) thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 9 Điều 26 BLTTDS và loại việc tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Krông Búk theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS.

[3]. Về yêu cầu của đương sự nhận thấy rằng: Nguyên đơn bà Võ Thị S yêu cầu ông Huỳnh Văn L phải trả lại phần diện tích đất 263,5m^2 ông L đã lấn chiếm của gia đình bà (theo biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 21/12/2021 của TAND huyện Krông Búk).

Về phía bị đơn ông Huỳnh Văn L cho rằng bà Võ Thị S khởi kiện là không có căn cứ, nguồn gốc đất của ông L là do nhận chuyển nhượng của vợ chồng ông Hoàng Văn L, có giấy tờ nguồn gốc cụ thể và ông đã làm thủ tục được cấp giấy CNQSDĐ một phần đất đã nhận chuyển nhượng. Diện tích đất còn lại chưa làm được giấy CNQSDĐ do đất giáp với Trạm điện và nằm trong hành lang an toàn lưới điện nên chưa có chủ trương cấp đất, khi nào có chủ trương cấp đất sẽ làm thủ tục cấp đất sau.

Hội đồng xét xử xét thấy: Nguyên đơn bà Võ Thị S khởi kiện yêu cầu ông Huỳnh Văn L phải hoàn trả diện tích đất 263,5m^2 ông L đã lấn chiếm của gia đình bà (theo biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 21/12/2021 của TAND huyện Krông Búk), bà S cho rằng đây là diện tích đất gia đình bà khai hoang từ năm 1994 và đã được bồi thường khi nhà nước thu hồi đất để làm trạm điện, tuy nhiên bà không có chứng cứ nào thể hiện phần diện tích đất còn lại của bà nằm ở khu vực đang tranh chấp. Về phía bị đơn ông L chứng minh được nguồn gốc đất là mua của ông Hoàng Xuân L, bà Trần Thị P, ông L cũng khẳng định nguồn gốc đất là của ông L mua lại của bà Bùi Thị M, bà Nguyễn Thị T là cán bộ của Lâm trường Buôn Hồ trước đây được cấp đất (ông Lâm cung cấp 02 giấy chứng nhận cho mượn đất làm kinh tế gia đình ngày 25/4/1992 của Lâm trường Buôn Hồ cấp cho bà Bùi Thị M, bà Nguyễn Thị T). Tại 02 giấy chứng nhận thể hiện diện tích là 1.400m^2 (chiều ngang 07m, chiều dài 200m, Đông giáp Quốc lộ 14, Tây giáp Đồi đá), hiện nay phía Tây giáp bờ tường Trạm điện. Theo kết quả đo đạc hiện trạng thửa đất ngày 23/9/2022 do Công ty TNHH dịch vụ kỹ thuật trắc địa Sài Gòn, chi nhánh Đăk Lắk thực hiện đã xác định chiều dài thửa đất từ tim đường Quốc lộ 14 đến giáp bờ tường Trạm điện là 194m. Như vậy có thể xác định nguồn gốc diện tích đất đang tranh chấp là của ông Hoàng Xuân L nhận chuyển nhượng của bà Bùi Thị M, bà Nguyễn Thị T, sau đó chuyển nhượng một phần diện tích cho ông Hoàng Văn L. Yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị S yêu cầu ông Huỳnh Văn L phải hoàn trả 263,5m^2 do ông L lấn chiếm của bà S là không có căn cứ nên không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà S.

[4]. Về chi phí tố tụng: Do yêu cầu khởi kiện không được chấp nhận nên bà Võ Thị S phải chịu số tiền 3.000.000 đồng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản. Khấu trừ vào số tiền 3.000.000 đồng tạm ứng chi phí tố tụng bà S đã nộp tại Tòa án và đã chi phí xong.

[5]. Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện không được chấp nhận nên bà Võ Thị S phải chị án phí dân sự sơ thẩm là 632.000 đồng (biên bản định giá tài sản ngày 13/01/2022 kết luận tài sản đang trranh chấp có giá là 12.648.000đ x 5%); khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 60AA/2021/0003519 ngày 12/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Búk là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 147 BLTTDS; Khoản 3 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Khoản 6 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 266; Điều 267 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng: Khoản 1 Điều 47 BLTTDS; Khoản 3 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Võ Thị S về việc yêu cầu ông Huỳnh Văn L phải hoàn trả diện tích đất 263,5m^2. Đất có tứ cạnh: Phía

Đông giáp đất ông L, ông K (ông K đã chuyển nhượng cho ông Nguyễn Sỹ H) cạnh dài 15,5m.

Phía Tây giáp trạm điện, cạnh dài 15,5m;

Phía Nam giáp đất ông T, cạnh dài 17m;

Phía Bắc giáp đất bà S đang trồng rau, cạnh dài 17m.

Về chi phí tố tụng: Bà Võ Thị S phải chịu số tiền 3.000.000 đồng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản. Khấu trừ vào số tiền 3.000.000 đồng tạm ứng chi phí tố tụng bà S đã nộp tại Tòa án và đã chi phí xong.

Về án phí: Nguyên đơn bà Võ Thị S phải chị án phí dân sự sơ thẩm là 632.000 đồng (12.648.000đ x 5%); khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 60AA/2021/0003519 ngày 12/4/2021, của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Búk, bà S còn phải nộp 332.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Búk;
- Chi cục THADS huyện Krông Búk;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Đã ký

Lê Anh Thái